

Bản án số: 254/2023/HSST
Ngày: 24-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Anh Đức.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Châu Thị Lệ.
2. Bà Lê Thị Chí.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp – Thư ký Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2023, tại Phòng xử án Toà án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh – Số 416/2 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 252/2023/HSST ngày 05/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 292/2023/QĐXXST-HS ngày 12/10/2023, đối với các bị cáo:

1/Nguyễn Văn H; Sinh năm 1992, tại tỉnh X3; Nơi cư trú: Xóm 2, xã X1, huyện X2, tỉnh X3; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Y2 (chết) và bà Hồ Thị Y3; Vợ con chưa có; Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 07/10/2020, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân quận X4 Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đến ngày 26/01/2022 chấp hành xong.

Nhân thân:

- Ngày 21/5/2015, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 25/01/2016 chấp hành xong án phạt tù và đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí (đã xoá án tích).

- Ngày 27/9/2017, Nguyễn Văn H bị Tòa án nhân dân huyện X5, tỉnh X6 xử phạt 01 năm tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 18/7/2018 chấp hành xong án phạt tù và đã thực hiện xong nghĩa vụ đóng án phí (đã được xoá án tích).

Bị bắt tạm giam ngày 26/4/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2/Trần Đình C; Sinh năm 1994, tại tỉnh X3; Nơi cư trú: Xóm 3, xã X1, huyện X2, tỉnh X3; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Đình Y4 và bà Nguyễn Thị Y5; Vợ (đã ly hôn) có 01 con sinh năm 2014; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 18/11/2021 bị can Trần Đình C bị Tòa án nhân dân Quận X4, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 08/3/2022 chấp hành xong hình phạt tù (chưa xóa án tích).

Bị bắt tạm giam ngày 26/4/2023 (có mặt tại phiên tòa).

-Bị hại:

1/Ông Nguyễn Công Quốc H1, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X7 đường X8, Phường 12, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

2/Bà Lâm Mai T2, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X7 đường X8, Phường 12, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

3/Ông Phan Nguyễn Thế N2, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X7 đường X8, Phường 12, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

4/Bà Phan Thị Hồng Đ2, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X7 đường X8, Phường 12, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

5/Ông Nguyễn Duy N3, sinh năm 1999 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X7 đường X8, Phường 12, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

6/Bà Võ Thị Minh L2, sinh năm 1963 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số X9 đường X10, Phường 17, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

7/Bà Trần Thị Mỹ D2, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Số X11 đường X10, Phường 15, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Ông Nguyễn Hồng V2, sinh năm 1993 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 13 khu phố X12, phường X13, thị xã X14, tỉnh X15.

2/Bà Hồ Thị T3, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã X1, huyện X2, tỉnh X16.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 26/4/2023, Trần Đình C điều khiển xe gắn máy biển số 37P1 – 462.95 chở Nguyễn Văn H đi nhậu. Khi chạy ngang nhà số X9 đường X10, phường 17, quận G9 thì Nguyễn Văn H phát hiện cửa chính lầu 01 nhà này không đóng nên rủ Trần Đình C trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài thì Trần Đình C đồng ý. Trần Đình C dừng xe bên ngoài, cảnh giới chờ sẵn,

còn Nguyễn Văn H xuống xe, đi bộ đến trước nhà trên rồi leo lên ban công lầu 01, đột nhập vào nhà tìm tài sản để lấy trộm. Nguyễn Văn H phát hiện chị Võ Thị Minh L2 (sinh năm: 1963) đang nằm ngủ tại lầu 01, bên cạnh có để 01 túi xách nên lục tìm bên trong thấy số tiền 5.730.000 đồng (Năm triệu bảy trăm ba mươi ngàn đồng), tiền nhiều mệnh giá khác nhau nên Nguyễn Văn H lấy trộm tiền cất vào túi quần phía sau bên trái đang mặc rồi đi xuống tầng trệt và mở cửa hông nhà để tẩu thoát. Đúng lúc này, Tổ tuần tra Công an phường 17, quận G9 trên đường tuần tra phát hiện Trần Đình C có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra nên Nguyễn Văn H nấp vào hành lang sát bên tường rào thì bị Công an phát hiện kiểm tra Nguyễn Văn H thì phát hiện trong túi sau quần dài bên trái đang mặc có số tiền 5.730.000 đồng, H khai nhận đây là số tiền vừa trộm cắp được tại lầu 01 nhà địa chỉ X9 đường X10, phường 17, quận G9 và Nguyễn Đình C là người chở đi, đang đứng cạnh giới nên tiến hành bắt giữ cả hai cùng vật chứng đưa về trụ sở Công an phường 17, quận G9 lập biên bản phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền NHNNVN 5.730.000 đồng;
- 01 xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 37P-46295.
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra của Nguyễn Văn H.
- 01 điện thoại di động hiệu Sony XQ-AS72 thu giữ của bị cáo Trần Đình C.
- 01 (một) USB ghi lại diễn biến của vụ án xảy ra tại địa chỉ: X7 đường X8, phường 12, quận G9.
- 01 (một) USB lưu trữ đoạn video có ghi nhận hình ảnh Nguyễn Văn H và đồng phạm trộm cắp tài sản tại X11 X10, phường 15, quận G9 vào ngày 07/9/2022.

Quá trình điều tra xác định, ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên Nguyễn Văn H và Trần Đình C khai nhận trước đó còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản tại nhà số X7 đường X8, phường 12, quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 21/4/2023, Trần Đình C điều khiển xe gắn máy biển số 37P1-462.95 chở Nguyễn Văn H đi vòng quanh các tuyến đường thuộc quận G9 coi nhà nào sơ hở thì đột nhập vào lấy trộm tài sản. Khi đi đến nhà số X7 đường X8, phường 12, quận G9 thì Nguyễn Văn H nhìn thấy cửa chính lầu 01 nhà này đang mở nên nảy sinh ý định đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản nên kêu Trần Đình C dừng xe đứng ngoài cảnh giới. Trần Đình C dừng xe cách nhà trên khoảng 10 mét, ngồi trên xe chờ sẵn và cảnh giới để Nguyễn Văn H xuống xe một mình đi bộ đến trước nhà số X7 leo qua cổng nhà đến ban công lầu 01 rồi đột nhập vào nhà. Tại lầu 01 Nguyễn Văn H lấy trộm được 03 điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của anh Nguyễn Công Quốc H, sinh năm: 1999; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của chị Lâm Mai T2, sinh năm: 1999; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T của chị Phan Thị Hồng Đ2, sinh năm: 2004. Tại tầng trệt, H lấy trộm được 02 điện thoại di

động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 của anh Phan Nguyễn Thế N2, sinh năm: 1999; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra và 01 chiếc bóp của anh Nguyễn Duy N3, sinh năm: 1999 rồi leo ra ngoài. Sau khi ra ngoài, Nguyễn Văn H lục trong bóp lấy được số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng) rồi vứt bỏ chiếc bóp trước cửa nhà trên và Trần Đình C chở chạy tàu thoát. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên, Nguyễn Văn H giữ lại 01 điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra để sử dụng và lên mạng xã hội tìm cửa hàng thu mua điện thoại cũ để bán điện thoại. Sau đó, Nguyễn Văn H tìm được số điện thoại liên lạc của 01 cửa hàng điện thoại nên liên hệ và biết cửa hàng ở X15. Nguyễn Văn H một mình đến cửa hàng mua bán điện thoại cũ tại Tổ 13, Khu phố X12, phường X13, Thị xã X14, tỉnh X15 thì gặp chủ tiệm là anh Nguyễn Hồng V2, sinh năm: 1993, nơi ĐKKHKT: Thôn Tân Đông, xã X17, X18, X19 và bán 04 chiếc điện thoại lấy trộm 02 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, 01 điện thoại Samsung A7, 01 điện thoại Xiaomi được số tiền 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Số tiền bán điện thoại Nguyễn Văn H chia cho Trần Đình C 7.000.000 đồng, cả hai tiêu xài hết, còn số tiền 1.300.000 đồng Nguyễn Văn H lấy trộm trong bóp để cả hai tiêu xài chung.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G9 đã tiến hành đưa Nguyễn Văn H và Trần Đình C xác định địa điểm lấy trộm 05 điện thoại di động và số tiền 1.300.000 đồng là tại nhà số X7 đường X8, phường 12, quận G9, phù hợp với hiện trường vụ án và tài liệu, chứng cứ thu thập được. Đồng thời, đã tiến hành đưa Nguyễn Văn H đi xác định nơi bán điện thoại và thu hồi vật chứng là 04 điện thoại di động (gồm 02 điện thoại hiệu Iphone 12 Promax, 01 điện thoại Samsung A7, 01 điện thoại Xiaomi).

Ngoài hai vụ trộm cắp tài sản Nguyễn Văn H thực hiện cùng với Trần Đình C nêu trên thì Nguyễn Văn H còn thực hiện một vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn quận G9 cùng với hai đối tượng X20, X21 (không xác định được nhân thân lai lịch), cụ thể như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 07/9/2022, đối tượng X20 (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe gắn máy dạng Wave (không rõ biển số) chở đối tượng X21 (không rõ nhân thân lai lịch) và Nguyễn Văn H đi vòng quanh các tuyến đường trên quận G9 xem nhà nào sơ hở thì đột nhập lấy trộm tài sản. Khi đến nhà số X11 đường X10, phường 15, quận G9 do chị Trần Thị Mỹ D2, sinh năm: 1975 là chủ nhà, X20 nhìn thấy cửa chính lâu 01 căn nhà đang mở nên nói X21 đột nhập vào trong nhà để lấy trộm tài sản, còn X20 và Nguyễn Văn H đứng xe đứng ngoài cảnh giới. Sau đó, X21 xuống xe quan sát rồi trèo lên cây lộc vùng đi vào ban công để vào trong nhà. Một lúc sau, X21 mở được cửa chính đi ra ngoài kêu Nguyễn Văn H cùng vào nhà tìm tài sản để lấy trộm, còn X20 ở ngoài cảnh giới. Sau đó, tại phòng bếp nhà trên, Nguyễn Văn H và X21 phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade nên mở cốp xe lục tìm bên trong nhưng không lấy được tài sản gì. Do phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150I biển số 93C1-208.12 và X21 tìm thấy chìa khóa xe của xe SH nên Nguyễn Văn H và X21 lấy trộm SH ra ngoài theo đường cửa chính và cả ba cùng tàu thoát. Sau đó,

X20 chở Nguyễn H đến quán cà phê trên đường X22 và nói Nguyễn Văn H ngồi ở đây chờ còn X20 và X21 đem xe SH vừa trộm được đi bán. Khoảng 01 tiếng sau X20 và X21 quay lại quán cà phê và nói với Nguyễn Văn H bên trong cốp xe SH vừa trộm được có số tiền 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng) và đã bán xe trên được số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). X20 chia cho Nguyễn Văn H số tiền là 38.000.000 đồng (Ba mươi tám triệu đồng) và số tiền trên H đã tiêu xài hết. Sau đó H không còn liên lạc với X20 và X21. Sau khi phát hiện ra sự việc trên, chị D2 đã đến Công an phường 15, quận G9 trình báo sự việc và tài sản bị mất trộm gồm: 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150I, biển số: 93C1 – 208.12 bên trong cốp xe có 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và 10.000 USD (Mười nghìn Đô la Mỹ).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 102/KL-HĐĐGTS ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận G9 kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128Gb, số IMEI: 350141789361340, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 21/4/2023, kết quả định giá là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128Gb, số IMEI: 354440897854444, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 21/4/2023, kết quả định giá là 13.600.000 đồng (Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, dung lượng 64Gb, số IMEI: 353465/10/238639/6, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 21/4/2023, kết quả định giá là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Note 20 Ultra, dung lượng 256Gb, số IMEI: 352682501705536, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 21/4/2023, kết quả định giá là 8.166.667 đồng (Tám triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, dung lượng 256Gb, số IMEI: 865726059006845, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 21/4/2023, kết quả định giá là 4.133.333 đồng (Bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Căn cứ Kết luận định giá tài sản số: 226/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của Ủy ban nhân dân quận G9 kết luận: 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH150I, biển số 93C1 – 208.12, số khung: RLHKF2512GY045148, số máy: KF26E0045200, đã qua sử dụng, thời điểm định giá 07/9/2022, kết quả định giá là 65.266.667 đồng (Sáu mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi bảy đồng).

Đối với số tiền trong cốp xe, chị D2 cho biết mất trộm là: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và 10.000 USD (Mười nghìn Đô la Mỹ). Nguyễn Văn H khai nhận không biết trong cốp xe có những tài sản đồ vật gì chỉ nghe X20 cho biết bên trong cốp xe trộm được có số tiền 96.000.000 đồng (Chín

mười sáu triệu đồng). Hiện nay do chưa làm việc được với X20 nên chưa đủ căn cứ xác định số tiền bị mất trộm. Tuy nhiên, lời khai của Nguyễn Văn H phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập về số tiền bị mất trộm trong cốp xe. Hiện nay, H chưa có khả năng bồi thường, khắc phục hậu quả đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra tại phường 15, quận G9.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Mỹ D2 khai báo bị mất trộm 01 xe gắn máy hiệu SH150i biển số 93C1-20812 bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe, 01 căn cước công dân, 01 bằng lái xe máy, 01 bằng lái ô tô hạng B2 đều mang tên Trần Thị Mỹ D2, 01 sổ hộ khẩu mang tên Nguyễn Quang V2 làm chủ hộ, số tiền Việt Nam 100.000.000 đồng và 10.000USD. Chị Trần Thị Mỹ D2 yêu cầu Cơ quan điều tra thu hồi tài sản trả lại cho chị D2.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H, Trần Đình C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên

Tại bản cáo trạng số 250/CT-VKS-GV ngày 03/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 173 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Đình C về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận G9, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

-Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Đình C có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đình C phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

-Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nguyễn Văn H và Trần Đình C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo

-Nguyễn Văn H từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

-Trần Đình C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Đề nghị xử lý vật chứng:

-Đối với 01 (một) USB ghi lại diễn biến của vụ án xảy ra tại địa chỉ: X7 đường X8, phường 12, quận G9; 01 (một) USB lưu trữ đoạn video có ghi nhận hình ảnh Nguyễn Văn H và đồng phạm trộm cắp tài sản tại X11 đường X10, phường 15, quận G9 vào ngày 07/9/2022. Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

-Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony XQ-AS72 thu giữ của bị cáo Trần Đình C. Trả lại cho bị cáo Trần Đình C.

- Đối với 01 xe gắn máy hiệu Air Blade biển số 37P-46295. Là tài sản của bà Hồ Thị T3 (mẹ của bị cáo H), Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Hồ Thị T3, đề nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu Hồng, số IMEI: 352682501705536 (đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H), là tài sản của anh Nguyễn Duy N3 bị Nguyễn Văn H lấy trộm rồi giữ lại để sử dụng cho các nhân nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy N3, đề nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

- Đối với số tiền NHNNVN 5.730.000 đồng. Là tài sản của chị Võ Thị Minh L2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, là tài sản của anh Nguyễn Công Quốc H); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, dung lượng 128Gb, số IMEI: 354440897854444 (đã qua sử dụng, là tài sản của chị Lâm Mai T2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, dung lượng 64Gb, số IMEI: 353465/10/238639/6 (đã qua sử dụng, là tài sản của anh Phan Nguyễn Thế N2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, dung lượng 256Gb, số IMEI: 865726059006845 (đã qua sử dụng, là tài sản của chị Phan Thị Hồng Điều). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp, đề nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

- Đối với xe mô tô hai bánh hiệu Honda SH150i biển số 93C1-208.12 do X20 đem bán, Nguyễn Văn H không xác định được nơi bán nên hiện nay không thu hồi được xe.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo trả lại cho bị hại theo quy định của pháp luật. Đối với ông Nguyễn Hồng V2 không có yêu cầu các bị cáo bồi thường nên đề nghị không đề cập giải quyết.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình C nộp lại số tiền thu lợi bất chính mỗi bị cáo 7.650.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G9, Tp. Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình C tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thừa nhận hành vi: Khoảng 02 giờ ngày 21/4/2023, bị cáo Trần Đình C và bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp số tiền Việt Nam 1.300.000 đồng (một triệu

ba trăm ngàn đồng) và 05 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của anh Nguyễn Công Quốc H1; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax của chị Lâm Mai T2; 01 điện thoại di động hiệu Samsung A7 của anh Phan Nguyễn Thế N2; 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T của chị Phan Thị Hồng Đ2 và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu Hồng của anh Nguyễn Duy N3 tại nhà địa chỉ: X7 đường X8, phường 12, quận G9, kết quả định giá 05 chiếc điện trên là 40.100.000 đồng (bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Ngày 26/4/2023 bị cáo Trần Đình C và bị cáo Nguyễn Văn H trộm cắp số tiền 5.730.000 đồng của chị Võ Thị Minh L2 tại nhà địa chỉ: X9 đường X10, phường 17, quận G9, Tp. Hồ Chí Minh. Ngoài ra, ngày 07/9/2023 bị cáo Nguyễn Văn H cùng hai đồng phạm tên X21, X20 (không xác định được nhân thân lai lịch) trộm cắp 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150I biển số 93C1-208.12 và số tiền 96.000.000 đồng (chín mươi sáu triệu đồng) trong cốp xe của chị Trần Thị Mỹ D2 tại nhà số X11 đường X10, phường 15, quận G9, kết quả định giá xe gắn máy hiệu Honda SH 150I biển số 93C1-208.12 có trị giá 65.266.667 đồng (sáu mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi đồng).

Đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Đình C tham gia thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 47.130.000 đồng (bốn mươi bảy triệu một trăm ba mươi nghìn đồng), hành vi của bị cáo Trần Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 173 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản với tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 208.396.667 đồng (hai trăm lẻ tám triệu ba trăm chín mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy đồng), hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố, luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận G9, Tp. Hồ Chí Minh đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì động cơ tư lợi muốn chiếm đoạt tài sản để tiêu xài cá nhân nên vẫn cố tình phạm tội. Các bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà vẫn phạm tội. Do đó, cần pH có mức án thoả đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để có tác dụng giáo dục và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Đình C có 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đình C phạm tội 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s,

khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5, Điều 173 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy hoàn cảnh của các bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Đối với số tiền 14.000.000 đồng và 1.300.000 đồng các bị cáo Nguyễn Văn H và Trần Đình C có được do bán các tài sản đã trộm cắp. Xét thấy, là tiền các bị cáo thu lợi bất chính nên buộc các bị cáo nộp sung quỹ Nhà nước mỗi bị cáo nộp số tiền 7.650.000 đồng.

[8]. Đối với Nguyễn Hồng V2, quá trình điều tra xác định vào ngày 27/4/2023 là lần đầu V2 mua điện thoại của Nguyễn Văn H, không quen biết với Nguyễn Văn H từ trước. Bản thân Nguyễn Hồng V2 không biết tài sản do Nguyễn Văn H phạm tội mà có. Bản thân Nguyễn Văn H cũng xác định không nói cho Nguyễn Hồng V2 biết tài sản do Nguyễn Văn H cùng đồng bọn lấy trộm được mà có. Do đó, với những tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, không đủ căn cứ để xử lý hình sự đối với Nguyễn Hồng V2 về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[9]. Đối với hai đối tượng X20 và X21 (không xác định được nhân thân lai lịch), quá trình điều tra Nguyễn Văn H khai nhận quen biết X20 khi cả hai đến Trại giam Huy Khiêm để chấp hành án vào khoảng cuối năm 2017 khi cả hai ở chung buồng học nội quy 15 ngày (H không xác định thời gian cụ thể). Sau khi học xong nội quy, X20 chuyển đến buồng khác nên H không xác định được buồng và không xác định được thời gian chấp hành án xong của X20. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn gửi đến Trại giam Huy Khiêm để xác minh thông tin, lai lịch của đối tượng X20 nhưng đến nay chưa nhận được kết quả xác minh. Riêng đối tượng X21, Nguyễn Văn H chỉ gặp lần đầu vào ngày 07/9/2022 nên không xác định được nhân thân, lai lịch của X21. Do chưa xác định được nhân thân, lai lịch các đối tượng X20, X21 nên chưa làm việc được, chưa đủ căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10]. Về trách nhiệm dân sự:

[10.1]. Đối với những người bị hại là ông Nguyễn Công Quốc H1, bà Lâm Mai T2, ông Phan Nguyễn Thế N2, bà Phan Thị Hồng Đ2, ông Nguyễn Duy N3, bà Võ Thị Minh L2 vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện các ông bà nêu trên đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường và cũng không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[10.2]. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hồng V2 vắng mặt, nhưng qua hồ sơ thể hiện các ông V2 không có yêu cầu bồi thường và cũng không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[10.3]. Đối với người bị hại bà Trần Thị Mỹ D2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà D2 yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường chiếc xe mô tô hiệu SH150i và số tiền trong cốp xe gồm 100.000.000 đồng cùng 10.000 USD cùng

các giấy tờ, tài liệu bị mất. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường giá trị chiếc xe SH150i và số tiền 100.000.000 đồng, bị cáo H không đồng ý bồi thường số tiền 10.000 USD cùng các giấy tờ, tài liệu do H không biết về các tài sản, đồ vật này. Xét thấy, theo tài liệu, chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, đủ căn cứ buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho bà Trần Thị Mỹ D2 trị giá chiếc xe theo định giá là 65.266.667 đồng và số tiền trong cốp xe là 100.000.000 đồng, tổng số tiền bồi thường là 165.266.667 đồng. Đối với số tiền 10.000 USD do chưa đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, đối với các giấy tờ, tài liệu của bà D2 bị mất, bà D2 được quyền liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để đề nghị cấp lại theo quy định của pháp luật.

[11]. Về xử lý vật chứng:

[11.1]. Đối với 01 (một) USB ghi lại diễn biến của vụ án xảy ra tại địa chỉ: số X7 đường X8, phường 12, quận G9; 01 (một) USB lưu trữ đoạn video có ghi nhận hình ảnh Nguyễn Văn H và đồng phạm trộm cắp tài sản tại X11 đường X10, phường 15, quận G9 vào ngày 07/9/2022. Xét thấy, là chứng cứ vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án (Đã lưu hồ sơ vụ án).

[11.2]. Đối với số tiền NHNNVN 5.730.000 đồng là tài sản của chị Võ Thị Minh L2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax là tài sản của anh Nguyễn Công Quốc H1; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, là tài sản của chị Lâm Mai T2; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A7, là tài sản của anh Phan Nguyễn Thế N2); 01 (một) điện thoại di động hiệu Xiaomi 11T, là tài sản của chị Phan Thị Hồng Đ2. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là đúng theo quy định của pháp luật.

[11.3]. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu Hồng, số IMEI: 352682501705536 (đã qua sử dụng, thu giữ của Nguyễn Văn H), là tài sản của anh Nguyễn Duy N3 bị Nguyễn Văn H lấy trộm rồi giữ lại để sử dụng cho các nhân nên Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Duy N3 là đúng theo quy định của pháp luật.

[11.4]. Đối với 01 xe gắn máy hiệu Honda Airblade biển số 37P1 – 462.95, (phương tiện gây án do Trần Đình C chở Nguyễn Văn H đi trộm cắp tài sản). Qua xác minh được biết xe này do bà Hồ Thị T3, sinh năm: 1967 ngụ: Tây Trung, X1, X2, X16 đứng tên chủ sở hữu. Bà T3 cho biết, chiếc xe trên cho con ruột là Nguyễn Văn H mượn để vào Thành phố Hồ Chí Minh làm việc và đi lại rồi sử dụng xe đi trộm cắp tài sản thì bà Hồ Thị T3 không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G9 đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả xe trên cho bà Hồ Thị T3 là đúng theo quy định của pháp luật.

[11.5]. Đối với 01 mô tô hai bánh hiệu Honda SH150i biển số 93C1–208.12. Xét thấy, do bị cáo H và đồng phạm đã bán nên Cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có cơ sở xem xét, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11.6]. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sony XQ-AS72 thu giữ của bị cáo Trần Đình C. Xét thấy, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Trần Đình C.

[12]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm.

[13]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm a, khoản 3, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm s, khoản 1, Điều 51; điểm h, điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Đình C 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2023.

- Căn cứ Điều 46; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

+Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Văn H, Trần Đình C nộp số tiền 7.650.000 đồng sung quỹ Nhà nước.

+Buộc bị cáo Nguyễn Văn H trả lại cho bà Trần Thị Mỹ D2 số tiền 165.266.667 đồng.

+Trả lại cho bị cáo Trần Đình C 01 điện thoại di động hiệu Sony XQ-AS72.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 152/PNK ngày 18/7/2023 của Công an quận G9).

Buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp 8.263.333 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b, Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận G9;
- Công an quận G9;
- Trại giam nơi giam bị cáo;
- Cơ quan Thi hành án dân sự quận G9;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VP, HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Anh Đức

